

ĐẤU TRANH CHO CHÍNH NGHĨA QUỐC GIA

Việt Nhân

I.- Định nghĩa

1.- Đấu tranh

Đấu có nghĩa là dành Hòn Thua.

Tranh là đánh nhau.

Đấu tranh là đánh nhau về nhiều phương diện để dành hơn thua.

Trong cuộc đấu tranh ít nhất phải có hai phe. Cuộc đấu tranh thường xảy ra giữa hai người, hai nhóm, hai làng, hai nước hay hai phe như Tự do và Cộng sản. Lý do gây ra đấu tranh là do sự bất Đồng, bất Hòa giữa hai bên không thể hoà giải về niềm tin Tôn giáo, về tư tưởng, về trách nhiệm và quyền lợi, danh dự, nhiều khi cũng vì tình yêu.

Cuộc đấu tranh của chúng ta ngày nay với CSVN và CS Tàu (tuy bằng chiến thuật Bất bạo động: tuy nghi) , nhưng cũng phải diễn ra trong nhiều lãnh vực: Văn hóa, Truyền thông, Kinh tế, Chính trị, Xã hội, Tôn giáo, Quân sự. . .

2.- Chính Nghĩa

Nghĩa: Việc theo đúng lẽ phải, việc nên làm, như Nghĩa Vợ chồng, Nghĩa Anh em, Nghĩa Đồng bào, như vậy Nghĩa là bốn phận phải đối xử theo lẽ phải với nhau. lẽ phải là cái gì không thiên lệch gây ra bất công cho cả hai bên.

Chính nghĩa: Đạo lý chính đáng hay Công đạo (justice) tức là lẽ Sống Công chính hay Công bằng trong Gia đình và Xã hội.

Ta thấy ngày nay xã hội Việt Nam rối loạn vì Bất công, Bất công là do con Người Bất nhân gây ra làm khổ Đồng bào, khiến cho gia đình tan nát, xã hội đứng trên bờ vực thẳm.

Vậy Chính Nghĩa là Nghĩa vụ của Dân tộc phải thực thi công bằng (tương đối) Xã hội để cho mọi người được sống ấm no hạnh phúc, yên vui với nhau.

Muốn thực thi công bằng thì con Người phải tu dưỡng cho có lòng Nhân ái.

Toàn dân đem Lòng Nhân ái để thực thi Công bằng xã hội là thực hiện Chính nghĩa Quốc gia.

(Những nghĩa của các chữ Đấu, Tranh, Nghĩa, Chính nghĩa đều được trích trong cuốn Tự điển Hán Việt của Đào Duy Anh).

Trong Ca dao thì Nghĩa là lối cư xử hai chiều với nhau theo tiêu chuẩn: Phải Người phải Ta. Có Đi có Lại cho toại lòng nhau. Bánh Ú Đi, bánh Dì lại. . . tức là “ Tinh Lý tương tham, hay “ thuận Vợ thuận Chồng < tát bể Đông cũng cạn > “ mà Nho gọi là “ Đại Đạo Âm Dương hòa “ .

II.- Nền tảng và ý nghĩa của Chính Nghĩa

Nền Văn hoá của Tổ tiên Chúng ta là nền Văn hoá Thái hoà, nói khác là nếp sống “Dĩ Hoà vi quý “. Muốn được như thế thì mọi người phải sống theo Luân thường Đạo lý. Đó là Ngũ thường và Ngũ luân. Mục tiêu cuối cùng của Đạo lý này là cuộc sống Hòa, nhờ biết cách ăn ở hai chiều tương đối Công bằng với nhau. Ngũ thường giúp cho mỗi cá nhân trau dồi công việc thành Nhân, còn Ngũ Luân giúp cho mọi người cải thiện mối liên hệ mà sống Hòa với nhau.

Trong Ngũ thường của Nho giáo, ta có **Đạo Nhân và Đức Nghĩa**. Ta có thể nói gọn **Nhân Nghĩa** hay chi tiết hơn là **Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín**.

Đạo Nhân là Đạo (con đường trở về Nguồn) được bẩm thụ từ Trời, từ Thượng đế tức là lòng Thương yêu Mình, mọi Người, và tất cả mọi loài khác, vì tất cả đều cùng có bản chất là Năng lượng: năng lượng có tần số thấp thì ở dạng vật chất, khi có tần số cao thì ở dạng năng lượng, gồm cả năng lượng Tình thương.

Đức Nghĩa là bốn phận mọi người phải thể hiện Đạo Nhân ở đời bằng cách ăn ở hai chiều với nhau, nghĩa là phải lấy lễ Công bằng mà ăn ở để Sống Hòa với nhau.

Nghĩa được chi tiết hoà bằng: Lễ, Trí, Tín:

Lễ là Trọng Mình và trọng Người, có biết trọng Mình thì mới biết trọng Người, vì Mình không đáng trọng thì làm sao mà đòi hỏi người ta phải trọng Mình. Không trọng nhau thì Bất Hòa với nhau.

Trí là hiểu biết Mình, có hiểu biết Mình thì mới mong hiểu biết Người, Mình không hiểu rõ Mình thì làm sao Mình có thể hiểu rõ Người. Thói thường “Việc Người thì Sáng, việc Mình thì Quáng“, do đó mà những nhận định thiên lệch thường gây ra Bất Hoà với người khác. Vì vậy mà Trí phải chu tri (holistic knowledge), tránh tình trạng phiến diện như “ Triết lý sờ voi“, gây ra bất hòa phân hóa .

Tín là tin Mình và tin Người. Mình phải là người biết giữ chữ Tín thì người khác mới tin Mình, khi mất lòng tin nơi nhau thì gây ra nghi ngờ dễ gây ra Bất Hoà. Làm Người mà mất niềm tin nơi chính mình thì chẳng dám làm gì, và không tin người khác thì sống cô đơn, làm tín đồ Tôn giáo mà mất niềm Tin nơi giá trị cao cả để sống với thì sẽ bị sa đọa.

Nói tóm lại: Nhân là Gốc của Đạo lý làm Người. Khi sống ở Đời, khi hoạt động, ta bị tiêu hao năng lượng Tình Thương, nên phải có thì giờ yên tĩnh để tu dưỡng Đạo Nhân thì mới đủ năng lượng tiếp tục thi hành đức Nghĩa ở Đời. Muốn thi hành Đức Nghĩa thì phải đem các Đức Lễ, Trí, Tín ra mà ăn ở hai chiều với nhau, chứ không thể cứ bỏ bỏ Nhân Nghĩa, Lễ, Trí, Tín là đủ.

Nghĩa còn có một nghĩa khác là: “ **Nghĩa: nghi dã** : Nghĩa là phải biết thích nghi cách ăn ở của mình với người khác, tùy theo từng người, từng hoàn cảnh, từng địa phương, từng trường hợp, nghĩa là phải rất uyển chuyển miễn sao đạt được sự sống Hoà của nền Văn hoá “ Dĩ Hoà vi quý “. **Hoà là mối dây Liên kết mọi người với nhau.**

Do đó mà việc sống Hòa với mọi người trở thành nghệ thuật sống, nghệ thuật Hoà là Bà Chúa của các nghệ thuật khác, nên rất khó thực hiện vì cần có hai bên cùng vui

lòng thực hiện, nên việc giúp cho mọi người sống hòa với nhau khó như chuyện dời sông lấp biển.

Vậy Ngũ thường là những tiêu chuẩn Đạo lý chung để mọi người căn cứ vào đó mà cư xử hòa với nhau.

Có tu dưỡng cho được Đạo Nhân để ăn ở với nhau theo Nghĩa, Lễ, Trí, Tín thì mới sống trọn Nghĩa Đồng bào.

Nhân thuộc về Tình, còn Nghĩa, Lễ, Trí, Tín thuộc về Lý., sống hài hoà theo Nhân Nghĩa thì gọi là “ Tình Lý tương tham “ , để đạt đức Dũng.

Cụ Nguyễn Du đã giải thích rõ trong câu: “ Bên Ngoài là Lý, nhưng Trong là Tình “ : Tình ở bên trong Lòng Mỗi cá nhân phải tu dưỡng, mà Lý là cách ăn ở của mỗi cá nhân ngoài Đời. Mặt khác nhờ có sống Nhân Nghĩa hài hòa, nên đạt được Đức Dũng giúp chúng ta có dũng lực kiên trì chấp nhận sự khác biệt của nhau, những bất toàn của nhau, những điều gây thương tổn cho nhau, tha thứ cho nhau, nghĩa là chúng ta chấp nhận mọi người với tất cả cặp đối cực Tốt / Xấu của họ, chỉ có lòng Bao dung của Nho, Hỷ xả của nhà Phật và Tha thứ của Kitô giáo mới thực hiện nổi.

Ta nên nhớ theo Nho giáo thì con Người được định nghĩa “ là đức (tinh hoa) của Trời Đất, là sự giao hòa của Âm Dương, là sự hội tụ của Quỷ Thần, là tú khí của Ngũ hành: Nhân giả kỳ Thiên Địa chi đức, Âm Dương cho giao, Quỷ Thần chi hội, Ngũ hành chi tú khí. . .Lễ Vận” . Ở đây chúng tôi chỉ để ý đến vấn đề Quỷ Thần trong con Người, nên nhớ mình chứa trong mình cả Quỷ lẫn Thần hay Ác và Thiện cùng một trật, Thiện Ác luôn kè lưng nhau, nứ kéo xô đẩy nhau, nên phút này thì Lành, nhưng giây sau có thể đã là Dữ, nên con Người là không phải là “ Đã thành “ mà là luôn luôn “ Đang Thành “, nên ai ai cũng phải Tu Thân. Lành và Dữ rất tương đối, luôn luôn biến chuyển theo Thời gian, có trường hợp Lành quá hoá Dữ, có trường hợp Dữ để hóa Lành, Hoà là trạng thái Hài Hoà giữa Dữ và Lành, Xấu và Tốt, nghĩa là chẳng Lành chẳng Dữ, chẳng Tốt chẳng Xấu.

*Nên nhớ vì phải giải thích cho dễ hiểu, nên phải chia ra Nhân Nghĩa, thực ra Nhân Nghĩa chỉ là Một, nên khi Thương yêu ai thì ta phải xử Nghĩa thích hợp với họ để sống hoà với nhau, ngược lại muốn thực hiện trọn Đức Nghĩa thì phải có Đạo Nhân thì hoàn thành được, nên **Nhân Nghĩa không thể tách rời**. Nếu **Duy Tình** (Nhân) thiếu **Lý** (Công chính) thì bị thiên vị, **Duy Lý** (Nghĩa) mà thiếu **Tình** thì rơi vào con đường gian ác. Nhưng rối loạn trong thế giới hiện nay là do bệnh sống Duy lý một chiều. **Nói tắt lại Nhân là Đạo, Nghĩa là Đời, Đạo và Đời không thể tách hai. Bác ái là Đạo, Công bằng là Đời, cả hai là Một, không thể chỉ sống Bác ái mà quên Công bằng hay ngược lại. Từ Bi và Trí (huệ) cũng không khác.***

Theo khoa Vật lý vi tử thì Năng lượng Ánh sáng được truyền đi theo Sóng và Hạt, Sóng hình Sin bao quanh lấy dòng Hạt photon được truyền đi theo đường thẳng, Sóng Hạt cũng không thể tách rời nhau. Sóng chẳng khác gì Nhân, mà Hạt thì cũng như Nghĩa. Sở dĩ tôi nêu lên điều này để xin đừng ai trong chúng ta khinh khi Nhân Nghĩa là cũ là quê mùa lạc hậu, Nhân Nghĩa là Nhân đạo, là Thiên Địa Đạo giao hòa nơi Nhân, chỉ vì xa lánh nó mà chúng ta trầm luân như đã trầm luân hàng ngàn năm nay!

III.- Cuộc Sống Hoà theo Nhân Nghĩa của Tổ tiên Việt

Đạo Nhân của Tổ tiên là Đạo Thường có tính chất: “ Dị tắc dị tri, Giản tắc dị tông: Dễ để cho ai ai cũng hiểu, và giản dị để cho ai ai cũng có thể làm theo”, nên đã cụ thể hoá bằng những câu ca dao tục ngữ để từ Ông Vua cho đến ông Ăn mày đều hiểu và làm được.

**Khi Văn gia (người có học) chỉ nói gọn một chữ Nhân, thì;*

**Chất gia (người ít hay không có học) phải nói cụ thể, giải rộng ra nhiều câu cho dễ hiểu, nào là: “ Lá lành đùm lá rách. Tay đứt ruột xót. Máu chảy ruột mềm. Chị ngã em nâng... ”*

Đây là Lòng Bao dung được cụ thể hóa bằng Tình Nghĩa Đồng bào”, luôn nâng niu đùm bọc lấy nhau.”

**Khi Văn gia nói đến Nghĩa thì:*

**Chất gia lại nói ra cả một tràng: Nào là: Phải Người, phải Ta. Có Đi có Lại cho Toại lòng nhau. Cục Đất ném Đi, hòn Chì ném Lại. Bánh Ú Đi, bánh Dì lại. Nào là: Ở cho Phải Phải Phân Phân, Cây Đa cậy Thần, Thần cậy cây Đa... ”*

Đây là Lễ sống Công bằng (hai chiều) để sống Hoà với nhau, mà Dịch Gọi là Nghịch số chi lý: Chân lý ngược chiều, khi nghịch lý hài hoà thì gọi là “ Đại Đạo Âm Dương hòa “.

Thật ra, Cha Ông chúng ta đã xây nên cả kho tàng Đạo lý trong Ca dao, Tục ngữ, nhưng một mặt vì bị cai trị lâu ngày, quên mất tinh hoa của nếp sống Hòa của Tổ tiên, mặt khác khi tiếp xúc với Tây phương thấy văn minh họ choàng lòa quá, mê theo nếp sống Duy Lý một chiều nên mắc nạn phân hoá. Đây là “ cái Sảy khinh khi cái Cũ “ của Dân tộc nảy ra “ cái Ung Mới phân ly “. Cái Sảy là Đạo Lý Dị Giản, mà Cái Ung là nếp sống Duy Lý Phức tạp gây ra đảo lộn Luân Thường Đạo lý, làm giáng cấp con Người và rối loạn xã hội.

IV.- Con đường sinh hoạt để đạt Nhân Nghĩa

Con đường tu của Cha ông tuy có nhiều mức độ, nhưng cũng rất giản dị và thực tiễn:

“Thứ nhất thì tu tại Gia, thứ hai tu Chợ, thứ ba tu Chùa: Ca Dao” .

**Tu tại gia là lối tu của Vợ Chồng, Cha Mẹ và con cái, cũng như Anh Chị Em với nhau trong gia đình, hàng ngày mỗi người phải Kính trọng, Yêu thương và ăn ở công bằng để sống hoà với nhau giúp cho Gia đình thành Tổ Ấm. Nếu thất bại trong lối ăn ở đó thì Gia đình sẽ biến thành Tổ Nóng hay tổ Lạnh. Tổ Nóng thì gây chia ly, tổ Lạnh thì mất hết nguồn Sống.*

Lối cư xử này là khó khăn nhất, vì thế mà Đạo Vợ Chồng được Nho gia gọi là “Đại Đạo Âm Dương hòa “. Ngoài ra, chúng ta không thể khinh thường, cho trẻ em đang còn nhỏ chưa biết gì, nên không kính trọng và cư xử bất công với các em, tuy các em chưa nhận biết bằng lý trí, nhưng lại cảm nhận bằng trực giác rất tinh tế.

***Tu tại Chợ.** Chợ là môi trường Làng xóm, họp nhau lại, đổi chác các phẩm vật cần thiết với nhau, nền tảng của sự trao đổi phải: **Tiền trao cháo mức, Tiền nào của nấy.** Chợ là môi trường thứ hai ngoài gia đình để thực hành Đức Nghĩa trong công đồng Làng Xóm, để không xảy ra Bất công giúp cộng đồng làng xóm sống yên vui với nhau.

*** Tu Chùa** là lối tu chuyên nghiệp của Phật giáo để tìm phương giải thoát đời sau, và cũng hướng dẫn mọi người cách tu trì cho đúng chánh pháp..
Ba lối Tu trên là “ **con đường lối Thù đồ** “ phù hợp với mỗi thành phần trong xã hội để giúp phát triển Bản sắc riêng, nhưng tất cả phải “ **Đồng quy tại Tâm** “ , nếu quên Tâm thì sinh ra tranh cãi hơn thua tốt xấu mà xa nhau.

Tóm lại: Nền tảng của cuộc sống con Người là Nhân Nghĩa, nền tảng của Gia đình, Làng Xóm cũng là lối sống Hòa theo Nhân Nghĩa, nền tảng của Quốc gia là Làng xã yên vui. Khi làng Xã, Quận, Huyện Tỉnh được yên vui thì Quốc gia thịnh trị, Nhân dân được ấm no hạnh phúc.

Khi đó ta bảo Quốc gia đó có Chính Nghĩa, vì Chính Nghĩa là Lễ sống công bằng tương đối của toàn Dân giúp Xã hội yên bình, Nhân dân hạnh phúc.

V.- Đường hướng đấu tranh Chính Nghĩa

Trong Bình Ngô đại cáo, lời mở đầu có câu:

Việc Nhân Nghĩa cốt ở yên Dân
Quân điếu phạt chỉ vì khử Bạo
(Bình Ngô đại cáo. Nguyễn Trãi)

Đây là lời tuyên bố Chính nghĩa quốc Gia của Vua Lê Lợi:

***Khi Thời Bình** thì mọi người phải sống theo Nhân Nghĩa để cho toàn Dân được sống yên vui.

*** Khi có Chiến tranh** thì lại dùng sức mạnh Nhân Nghĩa của toàn Dân, mà trừ khử Bạo lực của kẻ thù cũng để yên dân, chứ không dùng phương tiện chiến tranh để cướp bóc và bành trướng để làm khổ nhân dân nước khác.

Chiến lược của Chiến tranh:

Lấy Đại Nghĩa để thắng Tham Tàn
Đem Chí Nhân mà thay Cường bạo

Đây là Chiến lược của Chính Nghĩa Dân tộc:

Về Chí Nhân thì không những Đồng bào phải kính trọng, yêu thương nhau, mà còn yêu thương cả kẻ thù nữa, không những một người, một nhóm, một vài đảng phái mà cả toàn Dân phải tu cho có lòng Nhân (Xem cách đối xử của Vua Lê Lợi với quân bại trận nhà Minh thì rõ).

Về Đại Nghĩa thì không những một số người phải sống Công bằng mà cả toàn dân phải sống với nhau theo lối “ Phải Người phải Ta “.

Như thế thì Chí Nhân là nguồn sống Nội lực của toàn dân, và Đại Nghĩa là sức mạnh Ngoại khởi của toàn Dân, thiếu Lòng Nhân thì sức mạnh ngoại khởi của Nghĩa sẽ không

phát huy được tác dụng. Vậy thì muốn tu dưỡng lòng Nhân thì phải ăn ở công bằng với nhau, muốn sống công bằng với nhau thì phải tu dưỡng lòng Nhân. Việc này Tổ tiên chúng ta gọi là “ Hợp Nội Ngoại chi Đạo “

Đây là cách sống thực tiễn vừa Học vừa Hành để thực hiện Chí Nhân và Đại Nghĩa.

VI.- Tình trạng xã hội Việt Nam trong thế kỷ nay

Nước ta là một nước nhược tiểu, sống cạnh một nước Tàu khổng lồ. Nước Tàu là kẻ thù truyền kiếp của Nhân dân Việt Nam. Đa số nhân dân nước Tàu, cùng Việt Nam, Nhật , Đại Hàn đều thuộc Đại chủng Việt, có chung một nền Văn hoá cách nay từ 12 ngàn năm đến 30 ngàn năm.. Nền Văn hoá này là nền Văn hoá Hòa bình của nếp sống khoan nhu của Nông nghiệp.

Kể từ thời Hiên Viên Hoàng Đế, cũng như từ Tần Hán về sau, Tàu đã theo nền Văn hoá Du mục bạo động, suốt trường kỳ lịch sử cứ rập tâm thôn tính các sắc tộc đại chủng Việt, chiếm hầu hết Dân số, đất đai, phát minh, nhất là văn hoá, sau đó xuyên tạc nền văn hoá Hòa bình thành thứ Bá đạo, gây chiến tranh cướp bóc và bành trướng. Tàu đã cai trị Việt Nam thuộc chủng Lạc Việt hơn 1000 năm , đem đại quân xâm chiếm Việt Nam đến 7 lần, nhưng lần nào cũng bại nhục. Gần thế kỷ nay, lũ người CSVN cũng Tham lam và Cường bạo bị Tàu cộng nham hiểm đánh lừa, xiềng vòng Kim Cô vào cổ buộc phải Giết người cướp của nhất là âm mưu bán nước lần lần cho Tàu. Ngày nay Nước Việt Nam đã trở thành cái hố rác của Thế giới, nơi đây con người xuống cấp, chỉ biết dùng mưu gian và bịp đập lên nhau mà sống, luân thường đạo lý bị đảo lộn, xã hội đảo điên, những người còn chút lương tâm thì bị truy kích tiêu diệt cho đến cùng, chỉ vì Tàu đã hàng ngàn năm dùng phương pháp tâm thực không phải để cai trị, mà là tiêu diệt cho hết nhân dân VN để có vị trí chiến lược hùng thực hiện mộng thống trị thế giới. Nói tóm lại nhân dân Việt Nam đang bị lực lượng “ Thù trong VC” và “ giặc Ngoài Tàu Cộng “ Tham tàn và Cường bạo” khổng chế.

VII.- Tại sao phải đấu tranh cho Chính Nghĩa

Nhân dân Việt Nam phải đấu tranh, vì Nhân dân Việt Nam đã bị lũ “ Tham tàn và Cường bạo Bắc phương và Tây phương (Thực dân Pháp và CS) dày xéo triền miên qua hàng thế kỷ, ngày nay không đấu tranh là bị tiêu diệt. Dân tộc Việt Nam không những muốn tồn tại, muốn sống, mà phải được sống trong một xã hội có Tự do, mọi người được sống với Nhân phẩm cao quý của nếp sống Nhân Nghĩa, có Nhân Nghĩa mới giúp mọi người sống an hòa vui vẻ với nhau, đó là nguồn Hạnh phúc mà dân tộc nào trên thế giới cũng khao khát đạt tới. Từ xưa tới nay, Nhân dân Việt Nam là nạn nhân của nạn “ Dĩ Cường lạng nhược, kiến ăn cá cá ăn kiến, mạnh được yếu thua, cá lớn nuốt cá bé “, những kẻ thù này chỉ biết lấy Áp bức Bóc lột làm Tôn chỉ, lấy sự Chém giết làm vinh quang, lấy sự Khổ đau của Tha nhân làm hạnh phúc .

Nay đã đến lúc Dân tộc chúng ta phải chọn hoặc là chết hoặc là được sống Tự do như một con Người đúng nghĩa, một “ Tào hóa con “ biết sống theo “ Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hòa “. Nói tóm lại là Nhân dân chúng ta phải chiến đấu cho Chính Nghĩa, sống với Nhân Nghĩa để yên Dân và cũng lấy Dũng lực của Chính Nghĩa để dẹp “ Tham tàn và Cường bạo “ bất cứ từ đâu ngay chình trong Tâm tư của mỗi chúng ta.

VIII.- Những ai phải tham gia đấu tranh

Muốn đấu tranh cho Chính nghĩa Quốc gia, thì bất luận ai là công dân Việt Nam cũng phải tham gia. Nhất hô bá ứng, từ Nam Phụ, Lão, Ấu, mỗi người một phương thế, mọi người đều đem theo hết Tâm, Trí, Lực của mình mà chiến đấu. Giặc đến nhà đàn bà phải đánh, nay giặc đã phục sẵn trong nhà từ lâu, nên không trừ một ai, không ai ngồi trên cao mà toạ hưởng kỳ thành, vì ai cũng là công dân, đều có nhiệm vụ và quyền lợi như nhau. Mỗi người có những khả năng khác nhau, nên cần phải có những nhiệm vụ thích hợp để công việc được hiệu quả hơn. Các vị lãnh đạo tinh thần, các vị trí thức các ngành tùy theo khả năng và sự đòi hỏi của cuộc chiến đấu mà phân công cho hợp lý, còn đa số nhân dân thì theo sự lãnh đạo của bộ máy điều khiển mà hoàn thành nhiệm vụ giao phó. Nên nhớ chúng ta chiến đấu cho Chính Nghĩa Quốc gia, nên mỗi người dân phải là một chiến sĩ của Chính Nghĩa, không phải ai ai cũng đã có Chính Nghĩa, nhưng qua cuộc đấu tranh, chúng ta có thể giúp nhau trau dồi Chính Nghĩa, để đấu tranh cho Chính Nghĩa, trưởng thành Chính Nghĩa trong công cuộc đấu tranh. Ví thế chúng ta cần phải có Chiến lược và Chiến thuật đấu tranh Chính Nghĩa, khi đó cuộc đấu tranh của chúng ta không bị chệch hướng. Vậy cuộc đấu tranh của chúng ta trước hết là giúp nhau rèn Chính Nghĩa, lấy Dũng lực của Chính Nghĩa để đấu tranh, và sống theo Chính nghĩa để được an vui hạnh phúc. Đây là Đạo làm Người, không bao giờ được rời nửa bước.

IX.- Đấu tranh theo phương hướng và cách nào.

Ta nên nhớ từ khởi thủy đến nay, mọi cuộc đấu tranh trên Thế giới đều xảy ra giữa một bên là Du mục bạo động, một bên là Nông nghiệp hiếu hòa, nhưng bạo lực thường thường thắng thế.

Bên Âu Châu thì các chế độ Nô lệ, Đế quốc Thực dân, CS đều xuất phát từ nếp sống Du mục Bạo động, gây chiến tranh để bành trướng mà cướp bóc. Bên Á Đông thì Tàu thuộc nòi Đại Hán Bá đạo rất thâm ác, cũng xuất thân từ nếp sống Du mục bạo động, nhưng được giao thoa với CS Quốc tế gian manh nên lại càng hung hiểm. Cụ Nguyễn Trãi đã tóm gọn bản chất của họ là “ Tham tàn và Cường bạo “. Đây là nếp sống Phi Nghĩa, là đối cực của Chính Nghĩa, một bên thì gây Chiến tranh ăn cướp, một bên thì hiếu hòa, sống trong Hòa bình của nếp sống Nhân Nghĩa.

Cuộc đấu tranh của Chúng ta hiện nay là cuộc đấu tranh cho Chính Nghĩa Quốc gia, có “ **Một Chủ đạo Hoà** “ bằng **Chính lược** :

Lấy Đại Nghĩa để thắng Tham tàn
Đem Chí Nhân mà thay Cường bạo
(BNĐC. Nguyễn Trãi)

Bên Chính Nghĩa thì Có “ Chí Nhân và Đại Nghĩa “, Bên Phi Nghĩa thì “ Tham tàn và Cường bạo”. Chúng ta phải dựa trên Chính lược này mà vạch ra Chiến lược Chiến thuật cho cụ thể và thích hợp.

Bên Chính nghĩa thì có toàn dân, bên Phi Nghĩa thì có Việt Cộng và nhà cầm quyền Tàu Cộng, Việt Cộng thì có chừng 3 triệu, còn Tàu Cộng tuy to lớn mạnh hơn ta nhiều, nhưng ở xa và không có Chính nghĩa để gây hấn với ta, ta tránh không cho chúng vấy vào.

Vì yếu nên chúng ta dùng chiến thuật của Tổ tiên xưa, chiến thuật này đã giúp nhân dân toàn thắng trong 7 cuộc đại chiến với Tàu :

“ Dĩ Nhu thắng Cương, Dĩ Nhược thắng Cường “.

Chúng ta phải vận dụng đến Chiến tranh toàn dân và toàn diện:

X.- Cuộc chiến toàn Dân

Toàn dân phải được thông tin đầy đủ để thấu suốt đường lối đấu tranh, hiểu Dịch hiểu Ta. Hiểu Dịch là hiểu được những sự nguy hiểm của chính sách Tham tàn và Cường bạo xưa và nay. Hiểu Ta là hiểu Chính nghĩa là gì, làm thế nào để có Chính nghĩa, dùng sức mạnh Chính Nghĩa để làm gì. Phải làm thế nào cho Nhân dân hiểu rõ Chính Nghĩa và Phi Nghĩa rõ ràng, có thể mới xác quyết được là Ta có Chính Nghĩa, Dịch là Phi Nghĩa để un đúc niềm Tin tất thắng của Chính Nghĩa Quốc gia.

Tuy ta yếu nhưng ta có toàn Dân chung Lòng (Nhân) chung Trí (Nghĩa) chung sức (Dũng lực của Nhân Nghĩa), chúng ta có:

* Bọc Mẹ Âu Cơ ấp ủ hơn 80 triệu con Người Nhân ái với hơn 80 triệu tâm Lòng rộng mở bao bọc lấy nhau. Đây là những con người Gái đảm

*Trí Cha Lạc Long gồm hơn 80 triệu con Người Nhân Chủ với khối óc tự Chủ, tự Lực, tự Cường đầy sáng kiến. Đây là những Trai hùng

*Dũng lực của Hùng vương với hơn 160 triệu bàn tay khéo léo, rắn chắc, 160 triệu bàn Chân cứng đá mềm, và 160 triệu thân dài vai rộng để gánh đáng việc nước, được như thế thì phỏng việc gì mà không làm nổi.

Có điều quan trọng duy nhất là chúng ta có còn nhận mình còn là dòng dõi Của Mẹ Âu Cơ, Cha Lạc Long và con Hùng vương nữa hay không, nói gọn là Con Rồng Cháu Tiên, đây là nòi giống cao cả và dũng lược.

Cháu Tiên phải là kẻ thông tuệ, cao cả. Con Rồng là con Người Nhân chủ, tất không thể là con người hèn yếu.

Là Cháu Tiên thì phải cao cả:

“ Cao cả là khi con người biết lấy Đạo (lý) làm luật, lấy Nhân ái làm cách xử thế, lấy Tinh thần làm trọng, và khi đó con đường Tâm linh trở nên một đường lối tối ưu quan trọng đi tới lòng Nhân ái, là Gốc của con Người.

Là con Rồng tất không thể yếu hèn

Yếu hèn là khi nhân loại đơ quả Đắm lên làm luật, lấy Miếng ăn làm lẽ sống duy nhất, lấy Đấu tranh đâm chém làm vinh quang của mình, nhưng những thứ này chuyên tạo ra Bất công, gây khổ đau cho con người và làm rối loạn xã hội”.

(Những dị biệt. . . : Kim Định).

Ngày nay nhiều người cho Rồng Tiên là chuyện Hoang đường, Đồng bào là danh từ đã mất hết ý nghĩa, mỗi Hòa đã rời khỏi Tâm Trí nhiều con Dân Việt, họ đã là những Tàu con, Tây con, Mỹ con. . . dân nào cũng hay cũng có túi khôn cả, nhưng mình

mới học được khôn riêng rẽ, mỗi túi riêng chiếm một góc trời, thành ra chỉ có Dân Việt Nam là Đại. Đại theo cái nghĩa “ Khôn độc Đại đàn “, nên Dân tộc bị “ Tan đàn xé nghé “.

Khổ thay khi đánh mất niềm Tin nơi huyền thoại Tiên Rồng là bị lạc Hồn Thiêng Sông Núi, là mất Gốc Dân tộc:

Gốc của Nhân Nghĩa, Gốc của Đoàn Kết Quốc gia, Gốc của Dũng lực, Gốc của Hoà Bình Hạnh phúc. Do cái Sẩy “ Mất Gốc “ nảy ra cái Ung “ Vong quốc “, mọi Quốc nạn quốc nhục phát sinh từ đây!

Một điều quan trọng khác ta nên làm sáng tỏ, vì bị Nô lệ lâu ngày, bị giam hãm trong “ cái Khó bó cái Khôn ” và “ Bần Cùng sinh đạo tặc “, mà trở nên đại, nên phải đôn đáo đi học người ngoài, học người ngoài là điều hay, nhưng phải học cho được cái tinh hoa của người ta, đem về vun tưới cho Gốc mình tốt tươi, đàng này bỏ cái Gốc của mình, lại học được cái Dở của người Khác, như nếp sống cá nhân Chủ nghĩa phóng túng, nhất là độc được Duy lý một chiều của CS, về phá nhà phá nước, chúng ta cũng cần xét lại xem trong 37 năm nay tại hải ngoại chúng ta đã học được những tinh hoa gì của nước ngoài, nhất là về con Người Và Xã hội.

Rõ ràng là chúng ta đã đi từ cái sai lầm này đến sai lầm khác: Rằng là khi thu hồi được Độc lập đáng lẽ phải sửa lại những tính xấu nhỏ do sự khốn khó mà nhiễm vào, mà vươn lên, đàng này cứ thế mà sống, khi ra học người ngoài lại khinh khi Tổ tiên quê mùa, bỏ Gốc chung, rước cái dở của người ngoài về mà xâu xé hãm hại nhau.

Cha ông chúng ta đã căn dặn “Đồng quy nhi Thù Đồ “ nghĩa là khi thù đồ, mình đi ra bốn phương học cái tinh hoa của người ngoài, khi về thì phải Đồng quy về gốc Dân tộc, đem cái tinh hoa của người ngoài về làm phong phú cho nền Văn hoá Dân tộc mà vươn lên vực dậy. Thế mà khi về thì lại coi khinh Gốc Dân tộc, chỉ trọng cái mình học được mà khinh khi kẻ khác, nên ngày càng bị phân hoá thâm hại.

Nhìn vào gương tự Chủ, tự Lực, tự Cường của Nhật Bản và Nam Hàn thì thấy rõ:

*Khởi điểm của họ từ con Người Nơi Đây và Bây Giờ, Hạnh phúc và sự Cứu rỗi không ở Tương lai, họ không lý tưởng hoá mà sống trên mây trên gió, mà họ biết hoàn thiện “ mọi việc “ từ nhỏ đến to, và hoàn thiện mọi “ mối giao liên ” để ngồi lại với nhau mà lo việc chung.

*Đáo điểm của họ là phúc lợi của công đồng Dân tộc, họ mưu phúc lợi riêng trong cái chung, và bảo vệ an ninh cho đất nước. Họ đã thực hiện được lời Tổ tiên xưa “ Dân vi bang bản, bản cố bang ninh: Dân là gốc của Nước, Gốc dân có được vun trồng cho vững mạnh, nước mới được an ninh “ (Nam Hàn với Ta có chúng một nền văn hoá)

Mặt khác, thế giới ngày nay đã thay đổi, các nước lớn cũng chẳng cần người nô lệ, vì người nô lệ thiếu tư cách và khả năng, nên họ chỉ cần những người làm đối tác, có khả năng “ ăn nên làm ra “ và có khả năng “ bảo vệ lấy những thứ mình đã làm được “. Cái tinh thần Tiểu tâm, tiểu Trí, tiểu Danh, tiểu Lợi và vọng ngoại ỷ lại ngày nay không còn ai xài nữa.

XI.- Cuộc chiến toàn Diện

Cuộc tranh đấu cho Chính Nghĩa thuộc toàn dân, nên ai cũng phải trau dồi Chính nghĩa qua việc hành xử với nhau hàng ngày, để đem cái Dũng lực của Nhân nghĩa mà giải trừ Quốc nạn và Quốc nhục. Ai ai cũng có Nhiệm vụ và Quyền lợi chung. Nên nhớ có thực sự sống theo Nhân Nghĩa thì mới có Dũng lực của Nhân Nghĩa, cái Dũng lực của toàn Dân. Nên trong cuộc tranh đấu không những phải có sự đóng góp tích cực của toàn Dân, mà phải đấu tranh toàn diện: Văn hoá, Chính trị, Kinh tế, Giáo dục, xã hội, tâm lý, tình báo, (Đây là lãnh vực của các nhà làm chính trị . . .)

Về Văn hoá: Văn hoá là mặt trận chính giữa hai phe, có làm sáng tỏ được văn hoá hai bên thì mới nêu cao được Chính Nghĩa quốc gia:

***Chính nghĩa Quốc gia của chúng ta là: “Chí Nhân và Đại Nghĩa”**
***Phi Nghĩa của Tàu Cộng và Việt Cộng là: “Tham tàn và Cường bạo”**

Ta có thể tạm thời dùng Bình Ngô đại cáo và Việt Cộng cáo để soi sáng vấn đề, tốt hơn là phải có Một Hắc Thư của lũ Phi Nghĩa và một Bạch thư của Chính Nghĩa Quốc gia để đối chiếu.

Điều quan trọng hơn hết là Dân tộc chúng ta có sống trong môi trường Nhân Nghĩa mới được thực sự thuyết phục được nhau và người ngoài. Chúng ta phải làm chứng cho nếp sống Nhân Nghĩa mới được.

Chúng ta phải đánh bại chúng trên mặt trận này để chúng không còn đem cái Bịp và Gian manh lừa những người kém hiểu biết. Khi rõ được Bản chất xấu xa hại dân hại nước của chúng, không ai theo giúp chúng nữa thì chúng phải tan rã. Chúng ta chủ trương tiêu diệt tư tưởng Tham tàn và Cường bạo của CS, chứ chúng ta không chủ tâm giết thân xác chúng, nếu phải làm là điều chẳng đáng đùng. Khi chúng ta có một Chủ đạo Quốc gia đó là Chủ đạo Hòa của Dũng lực, chúng ta phải mở ra một con đường cho những người CS còn chút lương tâm vì mê mãi cứu nước mà bị lừa, giúp cho họ có lối thoát, chúng ta dang tay ra đón nhận họ, nếu họ thực tâm quay về sống với Đạo lý của Dân tộc, họ trở về với Dân tộc không phải để qùy lụy chúng ta, mà lấy việc làm cứu Dân cứu Nước của họ để đo mức trung thành của họ với Dân tộc, không nên quá đa nghi, nhưng phải xem chừng, để cho những kẻ trá hàng, quen thói gian manh CS không len vào hàng ngũ của chúng ta.

Chính mặt trận này giúp cho tinh thần của Nhân dân chúng ta được ngày càng dâng cao, và đồng thời làm cho CS mất niềm Tin mà thoái trào. Ngày nay mấy chước lừa bịp gian tham của CSVN đã lộ nguyên hình, không còn lừa được ai. Chỉ cần một quyển Hắc thư về hành động tham tàn và cường bạo của CSVN và Đại Hán xưa nay, cũng như cuốn Bạch thư của Chính Nghĩa Quốc gia thì chúng hết lý do tồn tại.

Mặt khác, ngày nay những tội ác của CSVN đã ngút Trời ngập Đất, những cái “ Nhân gian ác “ chúng gieo xưa nay đã tạo ra nhiều “ ác Quả “ đang gặm nhấm Tâm hồn chúng. Nay là lúc chúng rất yếu, vì mất chính nghĩa, vì quá tham tàn, vì đẩy toàn dân làm kẻ thù, lại thêm cái vòng Kim Cô của Tàu xiết cổ, tất cả đang đưa đẩy chúng vào tử địa. Vấn đề là chúng ta chưa mạnh, vì chúng ta chưa hợp lực, chúng ta chưa nêu cao được

cuộc sống Chính nghĩa, nếu mỗi liên kết chúng ta được nối đều khắp, gây lên một Phong trào nêu cao Chính Nghĩa thì phong trào sẽ đẩy lên những cú sấm sét từ vực thẳm của áp bức bóc lột, từ khổ đau trùng trùng của toàn dân, làm sao chúng chống đỡ nổi. Tuy có Công an và Quân đội, nhưng những cách dùng Công an nguy trang đầu gấu là bước đường cùng rất yếu ớt của Chúng. Lũ CSVN chỉ là con chó rom (sô cầu) của Tàu, chúng bện ra để làm cuộc Tế lễ Tàn thực, khi công việc Tàn thực được thông suốt hay bị bẻ tắc thì việc đem chó rom ra đốt là lẽ đương nhiên. Nay chúng đang tứ bề thọ địch, chúng đang âm thầm tính kế tháo chạy, nhưng chúng chạy đi đâu cho Trời khỏi nắng Chính Nghĩa, chúng ta hãy mở ra cho chúng một lối thoát. Mặt khác các cường quốc Tây phương một mặt làm ăn với chúng, xem ra như là “theo” Chúng, mặt khác cũng đem phong trào Dân Chủ để “chuyển hoá” chúng. Đây là Đường lối “**Tòng cách: nương theo để hoán cải**” của họ, vì họ có Thế, có Lý và có Lực. Chúng ta cũng phải tập hợp nhau lại mà tu dưỡng nội lực để tìm phương định vị Quốc gia mình mà thúc đẩy phong trào. Chúng ta không thể cực đoan cứ đòi diệt cho hết CS, đó là chống cộng tiêu cực và ảo tưởng, việc này cũng trái với Đạo lý làm Người. **Đạo lý của Nhân Nghĩa không mang theo hành trang Hận thù, nên phải cương quyết loại trừ Hận thù bất cứ từ đâu.** Nói tóm lại chúng ta phải đấu tranh với chúng ta trước để cho có Chính nghĩa, chính dũng lực của Chính nghĩa giúp chúng ta vươn lên để thắng cuộc đấu tranh khó khăn này. Thiết tưởng chúng ta không thể trông mong vào niềm tin “**Bất chiến tự nhiên thành**”, phỏng Bất chiến mà Thành có thể giúp chúng ta duy trì kết quả chiến thắng hay không? Chắc chắn là không, khi công dân của Dân tộc đang còn tan đàn xẻ nghé! Chúng tôi chỉ đóng góp được đôi điều về văn hoá còn các mặt khác thuộc lãnh vực của các nhà Chuyên môn và Chính trị về Chiến lược và Chiến thuật, không dám và không thể lạm bàn.

XII.- Kết luận

Vào thời trước năm 1945, Đất nước chúng ta bị Pháp đô hộ, tuy có nhiều cuộc vận động cho Độc lập Quốc gia, nhưng còn lẻ tẻ chưa đủ nội lực cũng như chưa nêu cao được Chính Nghĩa, các Vua quan triều Nguyễn chỉ vẫy vùng trong Hủ Nho quê mùa lạc hậu chỉ biết ngâm thi vịnh nguyệt và tầm chương trích cho giống Hán Nho của Tàu, Hán Nho là Nho bá đạo, Hủ Nho là con rơi của Nho Bá đạo, tất cả đã đánh mất tinh hoa “**Vi ngôn đại nghĩa**” của Nho, đánh mất triết Lý Nhân sinh là thứ triết lý làm Người. Đó là môi trường thuận lợi cho CS đem lưu manh quốc tế về Lừa Bịp mà cướp Chính quyền. CS chẳng qua là lũ Khủng bố quốc tế để cướp từ Chính quyền, đến quyền Tư hữu và Tư do của toàn Dân. Khi môi trường xã hội bót bắt công thì không còn mảnh đất nào cho cây CS mọc lên được.

Triết gia Kim Định đã dành cả cuộc đời, khổ công Gạn lọc cái tinh hoa của Nho thành Việt Nho. Việt Nho là nền Văn hoá Thái hoà đã ăn sâu vào trong tâm khảm của Người Việt, chỉ vì bị nô lệ sống trong khốn khó mà lãng quên, nay chúng ta cần phục loạt lại mà tu dưỡng nội lực hầu vươn lên vực dậy. Gọi là nền Văn hoá Thái hòa vì cái hòa của Vũ trụ (cosmic rythm) đã bao trùm khắp mọi lãnh vực, trong đó con Người là trụ cột, là “**Nhân linh u vạn vật**”.

Nền Văn hoá như cái cây, có : **1.- 3 Góc rễ :**

***Thực:** Đáp ứng nhu cầu ăn uống cùng những tiện nghi vật chất để tôi rèn Chân, Thiên, Mỹ. Cha ông chúng ta đã ví von: “ Có Thực mới vực được Đạo “tức là Nhân Đạo.

* **Sắc** là Tính Dục hay Gia đình là Tổ ấm, cái nôi yếm Tình Lý cho con Người.

* **Điện** là Thể Diện: Phải trau dồi cái Thể , cái Bản chất Nhân Nghĩa để nâng cao phẩm giá con Người, để không ai còn dùng nanh vuốt sài làng mà đày đọa con Người.

2.- 3 Thân cây:

* **Thái hoà:** Hệ quả của Dịch lý biến hoá do các cặp đối cực tương tác (lực hút và đẩy) với nhau ở thế quân bình đồng để tiến bộ, tức là trạng thái cân bằng Hoà.

* **Nhân Chủ:** Con người tự Chủ, tự Lực tự Cường,có dũng lực để biết sống Hoà với mọi người, ta còn gọi là Trai hùng Gái đảm

* **Tâm linh:** Con người biết cách tìm trở về Nguồn để tu dưỡng Đạo Nhân, để khi sống ở Đời biết thi hành Đức Nghĩa mà sống Hoà với nhau.’

3.- 2 Hoa Trái

Hoa Trái đây là một Đạt quan của con Người Phong (làn gió trên Trời) Lưu (Dòng nước dưới Đất) biết sống theo tiêu chuẩn “ **Thiên sinh, Địa dưỡng, Nhân hoà** “ để sống cuộc sống Phong Lưu. Cha ông ta cũng bảo công cuộc làm Người (Vi nhân) là “ **Đội Trời, Đạp Đất, ở Đời** “: **Đội Trời** để un đúc lòng Nhân ái, **Đạp Đất** để trau dồi Lý công chính cho được chu tri, khi ở đời thì phải biết sống Hoà với tất cả mọi người và cùng Vũ trụ, để cuộc sống nhẹ nhõm thanh thoát như Gió thoảng nhẹ trên Trời cao, và dòng nước lững lờ trôi trên mặt Đất. Khi ngọn gió trên Trời cao tạo nên gợn sóng lăn tăn trên mặt nước của Đất thấp tức là Thiên Địa giao hoà, khi đó con người đạt cuộc sống Phong Lưu nghĩa là Thân an Tâm lạc. Khi Tâm có an, Thân có Lạc thì con Người mới thực sự Hạnh phúc.

Nền Văn hoá Cha ông không những đem lại cuộc sống sung mãn hạnh phúc cho mọi người, mà còn là Nền tảng cho chế độ Dân chủ chân chính ngày nay.

1.- **Nền tảng có khởi điểm từ Con Người:** Con Người Nhân chủ: tự Chủ, tự Lực, tự Cường, có dũng lực biết sống hoà với mọi người qua tiêu chuẩn Nhân Nghĩa.

2.- **Trung điểm là Gia đình** sống theo “ Tình Lý tương Tham “ để được “ Thuận Vợ thuận Chồng “ có khả năng tát cạn Bể Đông. Đây là công trình vi Nhân khó khăn nhất, nên được tôn lên “Đại Đạo Âm Dương Hoà “.

3.- **Đáo điểm** là mưu phúc lợi chung cho toàn dân qua các cơ chế xã hội được quân bình:

***Văn hoá :** Thái hoà là nền tảng của chế độ Dân chủ

* **Kinh tế:** Quân bình giữa hai đối cực **Công Hữu** và **Tư Hữu**, để giúp cho mức Giàu Nghèo không quá cách biệt, tức là lẽ công bằng tương đối.

* **Giáo dục :** Quân bình giữa hai đối cực **Thành Nhân** (Đức) và **thành Thân** (Tài), cũng là “ Giáo chi, Phú chi “

* **Chính trị:** Quân bình giữa hai đối cực **Nhân quyền** (Đạo lý; Nhân ái: **Tự Do**) và **Dân quyền** (lẽ sống công chính ở Đời: **Dân chủ**).

* **Xã hội** : Quân bình giữa **Dân sinh** và **Dân trí** để nâng cao Dân khí,

Thiết tưởng đây là Chìa khoá Vàng để mở tung kho tàng Văn hoá Cha ông, đây là Dịch lý cũng là Thiên lý để giải trừ Quốc nạn và Quốc nhục. Ta nên nhớ kho tàng văn hoá Tổ tiên chưa phát triển đủ đã bị Hán Nho làm cho thui chột, nên bị thoái hoá hàng ngàn năm rồi, CSVN chỉ làm chuyến tàu vét để cào bằng mọi thứ nhất là Văn hoá. **Mấu chốt của sự suy thoái đó nằm ngay trong con Người, trong nếp sống Văn hoá của chúng Việt**, Văn hoá là thứ chỉ được kết tinh lâu ngày, chứ không phải là thứ “ mì ăn liền “ , có thể nấu nướng pha chế theo nhịp “ cao tốc “ . Phải dẹp đi cái lòng “ ngại Núi (Nhân) e sông (Nghĩa) “ , mà kiên trì xây dựng những cái thiết thân với nhu yếu của con người, từ cái Nhỏ tới cái To, từ cái Gần tới cái xa, . . . mọi người phải bám vào trụ vào Hiện tại (Hiện tại miên trường) mà dựng xây cuộc sống hòa hàng ngày, đừng có ảo tưởng ở Tương lai, ở Thiên đàng ở Nát bàn, nơi phép lạ, không thể cầu xin Trời Phật mà được, không có cây đũa thần nào ngoài con Người. Nhưng thứ cao quý đó tự chính mình phải xây dựng từ Giây Phút này Đây, ở Chỗ này, ở trong Tâm Trí mình, không thể nhờ cậy bất cứ ai kể cả Thần linh, vì cứ ngủ mê trong Hiện tại, cứ bất động mà mơ tưởng phù phép đâu đâu ngoài mình, thực ra những thứ đó chỉ là ảo tưởng trong Trí mình mà thôi. Nên nhớ Con Người là Linh hơn vạn vật, có thể làm phép lạ hàng ngày bằng cách nương theo những sự biến hoá của vũ trụ mà làm Người cho đáng mặt là Tào hóa con, chứ không nô lệ cho Thần linh cũng như Vật chất, mọi thứ trong Vũ trụ đều chứa phép lạ do Thiên Chúa dựng nên khắp chốn, nên chỉ khi nào mình bắt nhịp được với tiết nhịp “ thiên biến vạn hóa “ của Vũ trụ thì phép lạ hiện ra. **Hết niềm tin vào Chính mình Dân tộc mình thì cứ bị đầy đọa muôn kiếp khôn nguôi!**

Cái thảm họa ngày 30 tháng 4 năm 1975 là một mất mát to lớn cho Dân tộc, nhưng cái Thảm họa đó cũng mang theo mùa Xuân cho Đất nước. Đó là không biết bao nhiêu giới trẻ của Việt Nam đã tủa ra khắp hầu hết các nước Văn minh trên thế giới, họ đã thủ đắc được nhiều tinh hoa nước ngoài nhất là khoa học nghệ thuật, đây là kho tàng quý giá mà nhiều nước đã cho du sinh học nước ngoài không thể có được.

Xem ra Chúng ta đã có Chủ đạo Hòa Quốc gia để đoàn kết toàn dân, cũng đã có đủ chuyên viên các ngành chuyên viên để xây dựng đất nước, chúng ta cần có Chiến lược và Chiến thuật thích hợp, chúng ta ngồi lại với nhau, giúp nhau bỏ cái tiểu Tâm, tiểu Trí, tiểu Danh, tiểu Lợi để cùng nhau chung lo việc cứu nước và xây dựng nước, với các yếu tố đó chúng ta sẽ đạt kết quả một ngày không xa, có thể chúng ta mới giải trừ được Quốc nạn, và rửa sạch được Quốc nhục, có thể chúng ta mới xứng danh là con Rồng cháu Tiên.

Việt Nhân

QUÊ HƯƠNG VÀ CHỦ NGHĨA

(Gửi tuổi trẻ Việt Nam)



Em hãy ngồi xuống đây
Anh kể câu chuyện này
Trên cánh đồng cỏ cháy
Ngậm ngùi như khói bay
Con ngựa già một đời
Chưa thấy được ngày vui
Mất mỗi mòn trông đợi
Những mầm cỏ xanh tươi.
Đã bao nhiêu năm rồi
Hương nhìn về xa xôi
Tâm tư đau nhức nhối
Cuộc đời vẫn nổi trôi
Em nhìn về tương lai
Cổ dấu tiếng thờ dài
Mất đường như ngăn lệ
Có phải vì khói cay?
Em thấy đó, trên đường đi không đến,
Quê hương đau, chôn cáo vẫn nghênh ngang
Những con thú người nhảy múa kiêu căng
Ngựa mặt hú một bài ca chủ nghĩa.
Ngôn ngữ văn nô, đỉnh cao trí tuệ,

Chủ nghĩa dạy em, **thù hận hòn căm**
Chủ nghĩa dạy em, **độc ác bất nhân**
Chủ nghĩa dạy em, **lọc lừa xảo trá**
Chủ nghĩa dạy em, **đôi gian trăm ngả**
Chủ nghĩa dạy em, **bội phản vong ân**
Chủ nghĩa dạy em, **giết chết lương tâm**
Chủ nghĩa dạy em, **vô thần đấu tố**
Chủ nghĩa mù, rước **voi dày mả Tổ**
Chủ nghĩa ngu, **thờ đồ tể ngoại bang**
Chủ nghĩa bùng bô, **xây dựng thiên đàng**
Chủ nghĩa lừa em, **những con bò sữa**
Chủ nghĩa bắt lương, **ma cô nhà chứa**
Chủ nghĩa tú bà, **dụ dỗ thơ ngây**
Chủ nghĩa cò mồi, **vơ vét luôn tay**
Chủ nghĩa cai thầu, **bán buôn Tổ-Quốc**
Chủ nghĩa lừa câu, **móc mồi dân tộc**
Chủ nghĩa bịp lừa, **bánh vẽ tự do**
Chủ nghĩa cá sươn, **tư tưởng vong nô**
Chủ nghĩa chết đi, Quê Hương vẫn sống

Ai nhân danh hạnh phúc
Thứ **hạnh phúc ngục tù**

Ai nhân danh dân chủ
Thứ **dân chủ si ngu**

Ai nhân danh chân lý
Thứ **chân lý đui mù**

Bao nhiêu năm, ai nhân danh chủ nghĩa,
Tự-Do xích xiềng, Dân-Chủ dối gian
Mác-Lênin, đâu phải người Việt Nam!
Sự thật đó có làm em đau nhói ?
Vẫn chấp chờn lượn bay bầy quạ đói
Chồn cáo kia có rình rập trước sau

Ngẩng mặt cao và đừng sợ đón đau
Đứng lên em bằng tâm hồn biển động.
Em đứng lên như đại dương dậy sóng
Tiếng sét thần tuổi trẻ nổ âm vang
Những tượng hình, chủ nghĩa, phải tiêu tan
Cây Dân-Chủ bùng lên ngàn sức sống,
Em bây giờ khôn lớn
Mắt rực lửa yêu thương,
Biết đâu là sự thật
Em tìm thấy con đường.
Tự-Do sẽ nở hoa
Trên quê hương khốn khó
Anh như con ngựa già
Vẫn cúi đầu kiên nhẫn
Đốt những đám cỏ khô
Dọn đường cho em đi làm lịch sử

Nguyễn Quốc Chánh, Saigon



GẤM HOA DÒNG QUỐC SỬ

(Tha thiết gọi về Quê hương và Dân tộc Việt Nam, mọi lứa tuổi)

Này ta hỏi, có nghe Hồn Nước gọi
Lời đau thương cấp bách đến vô cùng?
Nước nhấn ta rằng Tổ Quốc tuy Chung
Nhưng trách nhiệm mỗi người Riêng phải có!

Trách nhiệm ấy là an vui trăm họ
Là trung tu bảo vệ mảnh Sơn Hà
Đề biên cương nòi giống được thăng hoa
Chung nhịp bước, đồng hành cùng thế giới.

Nếu chẳng may, sinh nhằm thời tăm tối
Hoặc phải khi đây một nước sâu dân
Thì chớ ươn hèn, vut mặt, an thân
Mà quật khởi, gọi nhau cùng đứng dậy.
Kìa hùng sử bốn ngàn năm (năm ngàn năm ?) còn đây
Hung Đạo, Ngô Quyền, Lê Lợi, Quang Trung
Cô Bắc, Cô Giang, Bà Triệu, Bà Trưng
Khi Nước biển đã can trường gánh vác.

Nay Sông Núi rơi vào tay Cộng sản
Nước hoá Nhà Tù, Dân tộc đau thương
Chế độ Phi Nhân, nghiền nát Luân thường
Khai thác cả từ Trẻ em, Phụ nữ.

Ta không thể đứng nhìn. Vì danh dự
Vi Quê hương ta hỏi, đứng lên nào!
Chớ để Hùng Tâm, Dũng Chí hư hao
Mà vùng dậy, dựng Công bằng, Lẽ phải!

Ta hèn yếu, người cuội đầu ta mãi
Các cấp Công nhân đã đứng lên rồi
Hỡi Trai Hùng, Gái Đảm tiếp tay thôi
Chung sức lại đòi cho ta Quyền Sống!

Ngày nào Việt Nam không còn bóng Cộng
Thì ba Miền Đất Nước mới an vui
Hỡi Việt Nam, người mau tiếp theo người
Đây là lúc Gấm Hoa, dòng Quốc Sử.

Ngô Minh Hằng

VIỆT CỘNG CÁO
(Biểu tình cáo)

Dựa theo Bình Ngô Đại Cáo – Nguyễn Trãi
Thay Trời hành hóa, Dân Việt chiếu rắng,

Từng nghe:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điều phạt trước lo trừ bạo;
Như Hà Nội ta từ trước,
Mới ngàn năm, tổn kém chưa lâu,
Sứ quân, bờ cõi phân chia,
Phong tục Bắc – Nam cũng khác;
Từ Mạnh, Phiêu, Trọng, Mười; bao lần tham quyền cố vị
Cùng Kiệt, Dững, Anh, Sang; mỗi anh hùng cứ một phương;
Tuy lộ, kín có lúc khác nhau,
Song tham những thời nào cũng có.

Cho nên:

Năm Cam tham công nên thất bại;
Minh Phụng chí lớn phải vong thân;
Cấp quota bắt sống Văn Dâu
PMU giết tươi Việt Tiến
Việc xưa xem xét.
Chứng cứ còn ghi.

Vừa rồi:

Nhân bọn Tàu gây sự phiến hà
Đề trong nước lòng dân oán hận
Quân Việt gian đã thừa cơ gây loạn
Bọn Ba Đình thì bán nước cầu vinh
Nướng dân đen, trên ngọn lửa hung tàn
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ
Dối Trời, lừa dân đủ muôn ngàn kế
Gây thù, kết oán đã sáu chục năm
Bại nhân nghĩa nát cả đất trời
Nạn dân chúng sạch tay, mòn túi
Nam xuất khẩu còng lưng làm nô lệ
Ngán thay bọn chủ hoành hành

Nữ bị đem làm điếm tận nước ngoài
Khôn nổi ê chề bệnh tật.
Vết sản vật, bán nguồn khoáng sản, chôn chôn đào, khoan

Nhiều nhân dân, mãi lộ hoành hành, nơi nơi trạm đặt
Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ
Nheo nhóc thay cảnh bà mẹ Anh hùng
Thằng há miệng, đứa nhe răng,
Máu mỡ bấy no nê chưa chán,
Nay chiếm nhà, mai cướp đất,
Bao ruộng nương cung phụng cho vừa?
Nặng nề những khoản nhập siêu
Tan tác cả mọi nghề dân tộc

Độc ác thay, Com-pu-tơ không ghi hết tội
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi
Lòng người đều căm giận,
Trời đất chẳng dung tha.

Ta đây:

Từ bốn phương tụ nghĩa
Lấy Hà Nội nương mình
Ngắm thù lớn há đội trời chung
Căm giặc nước thề không cùng sông
Đau lòng như óc, chốc đà mấy chục năm trời
Ném mặt nằm gai, há phải một hai sớm tối.

Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,
Ngẫm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ
Những trần trọc trong cơn mộng mị,
Chỉ băn khoăn một nỗi đồ hồi
Khi lòng dân đã dấy lên,
Chính lúc căm quyền hung bạo.

Lại ngật vì:

Ái quốc như sao buổi sớm,
Nhân tài như lá mùa thu,
Việc bôn tẩu thiếu kẻ đỡ đần,
Nơi duy ác hiểm người bàn bạc,
Tấm lòng cứu nước,
Vẫn dăm dăm hướng đến Biển Đông,
Cỗ xe cầu hiền,
Thường chăm chăm còn dành phía tả.

Thế mà:

Trông người, người càng vắng bóng,
Mặt mù như nhìn chôn bể khơi.
Tự ta, ta phải dốc lòng,
Vội vã hơn cứu người chết đói.

Phản vì giận quân thù ngang dọc,
Phản vì lo vận nước khó khăn,
Tượng Lê Nin, tập dượt mấy tuần,
Hồ Hoàn Kiếm tập trung một đội.
Trời thử lòng trao cho mệnh lớn
Ta gắng trí khắc phục gian nan.
Nhân dân bốn cõi một nhà,
Dựng băng rôn thay cờ phấp phới
Anh em một lòng phụ tử,
Nước Lavi thay rượu ngọt ngào.
Cơ động cả trung đoàn, lấy yếu chống mạnh,
Biểu tình mây chực, lấy ít địch nhiều.

Trợn hay:

Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo
Sứ quán Tàu sấm vang chớp giât,
Tiếng hò reo, trúc chẻ tro bay.
Sĩ khí đã hăng, lòng dân càng mạnh.
Đại Quang, Đức Nhanh nghe hơi mà mất vía,
Quang Nghi, Thế Thảo, nín thở cầu thoát thân.
Thừa thắng ruổi dài, Bờ Hồ mấy tuần đi lại,
Lòng dân thần thánh, Kinh Đô mấy độ thu về
Mỹ Đình oán chảy thành sông, tanh hôi vạn dặm
Từ Liêm, oan chất đầy ngực, như đẽ ngàn năm
Phúc tâm quân giặc: Đức Nhanh đã phải giơ đầu
Một kẻ gian thù: Hải Minh cũng đành chuyển việc
Tấn Sang gỡ thế nguy,
Mà đám lửa cháy lại càng cháy
Tấn Dũng cứu phe cánh
Mà quân ta hăng lại càng hăng.
Bó tay để đợi bại vong,
Giặc đã trí cùng lực kiệt,
Chẳng đánh mà người chịu khuất,
Ta đây mưu phạt tâm công.
Tuồng chúng biết lẽ ăn năn
Nên đã thay lòng đổi dạ
Ngờ đâu vẫn đương mưu tính
Lại còn chuốc tội gây oan.
Giữ lợi ích độc tài,
Gieo vạ cho bao nhiêu kẻ khác,
Tham công danh một lúc,
Để cười cho tất cả thế gian.

Bởi thế:

Thằng nhãi con Đại Quang động binh không ngừng
Đồ nhút nhát Thảo, Nhanh đem dầu chữa cháy

Tân Mão tháng sáu
Phạm Văn Hưng đem binh từ Thanh Xuân kéo lại
Suốt hơn một tháng,
Đức Nhanh chia đường từ Ba Đình tiến sang.
Ta trước đã lường tình huống hiểm,
Kiến quyết đấu tranh
Dân ta bất bạo động xuống đường
Nên chúng đành bắt lực
Ngày năm tháng sáu, tại Sài Gòn, Thanh Hải thất thế
Ngày mười hai, sứ quán Tàu, Quang Nghị tụt vôi
Ngày mười chín, uy tín Trung Quốc đại bại tử vong
Ngày hăm sáu, diễu hành khắp nơi, bố con Nghị, Nhanh thế cùng tính quẫn.
Thuận đà dân ta ngày càng hăng máu
Bí nước giặc quay mũi giáo đánh nhau
Lại thêm báo lẻ trái tung hoành
Nên mặt mũi chính quyền ngày càng bầm giập
Sĩ tốt lại kén phùng bồi bút
Bè tôi toàn chọn kẻ bất nhân
Mặt chai đá, đá núi cũng mòn
Tiền như nước, nước sông cũng cạn
Mới một trận, nổi thầy phản tặc
Thêm trận nữa tan tác chim muông
Cơn gió to trút sạch lá khô
Tổ kiến hồng sứt toang đê vỡ.
Việt gian Xuân Sơn, lê gỏi dâng tờ tạ tội
Thứ trưởng Chí Vịnh, trói tay để tự xin hàng
Hoàng Sa, Trường Sa giặc cứ tung hoành
Nam Quan, Bản Giốc dân ta nuốt lệ
Ghê gớm thay! Sắc phong vân phải đổi

Thảm đạm thay! Ánh nhật nguyệt phải mờ.
Dân ta quen thích được biểu tình,
Đảng thêm rối bời, khiếp vía mà vỡ mặt
Nghe Bá Thanh bị dân vây nhà Đà Nẵng,
Thành Bắc Giang, áo quan vây thành
Bọn Dự án xéo lên nhau, chạy để thoát thân.
Thôn Cồn Dầu, máu chảy thành sông,
Nước sông ghen ngào tiếng khóc
Thành Bắc Giang, áo quan vây thành,
Cỏ nội đầm đìa máu đen.
Niềm tin trong dân tan tành, quay gót chẳng kịp,
Quân giặc ngày càng lấn tới, cỡi giáp ra hàng

Tướng giặc Tàu được đảng ngợi ca,
Nên được thể lớn mồm đe dọa
Dân ta vốn giàu lòng thương hại
Thề lòng trời dân mở đường hiếu sinh
Sứ quán, Bờ Hồ không tập trung biểu tình
Nhà cầm quyền vẫn hèn bay phách lạc
Cảnh sát, dân phòng mỗi buổi mấy trăm nghìn bạc
Đối diện dân vẫn tim đập chân run
Họ đã tham bạc tham tiền mà bán cả non sông
Cuộc chiến còn dài nên để dân nghỉ sức
Chẳng những mưu kế kì diệu
Cũng là chưa thấy xưa nay
Xã tắc bị đảng bán rồi
Giang sơn từ đây nhỏ bớt
Càn khôn bĩ mà chưa thái
Nhật nguyệt hối vẫn chưa minh
Ngàn năm vết nhục nhã hiện về
Muôn thuở lưu danh bầy bán nước
Âu cũng bởi trời đất tổ tông
Linh thiêng chưa đến kỳ phù trợ?
Than ôi! Cổ máy hành dân bán nước,
Ghi trang ô nhục ngàn năm
Bốn phương nổi sóng bất bình,
Vang tiếng kêu thương khắp chốn.

Xa gần bá cáo,

Ai nấy đều hay.

25/9/2011

Song Hà

(2)

Bình Ngô Đại Cáo
Nguyễn Trãi



Đức Nguyễn Trãi

TRÍCH LỤC
Bản dịch của BÙI KỶ (*)

Tượng mảng:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt chỉ vì khử bạo,
Như nước Việt ta từ trước,
Vốn xưng văn hiến đã lâu,
Sơn hà cương vực đã chia,
Phong tục bắc nam cũng khác.
Từ Đinh, Lê, Lý, Trần, gây nền độc lập,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên, hùng cứ một phương,
Dẫu cường nhược có lúc khác nhau,
Song hào kiệt đời nào cũng có.

Vậy nên

Lưu Cung sợ uy mất vía,
Triệu Tiết nghe tiếng giật mình,
Cửa Hàm Tử giết tươi Toa Đô,
Sông Bạch-Đằng bắt sống Ô-Mã,

Xét xem cổ tích,
Đã có minh trung,

Vừa rồi

Vì họ Hồ chính sự phiến hà,
Đề trong nước nhân dân oán hận,
Quân cường Minh đã thừa cơ tứ ngược,
Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh,
Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.
Chước đời đủ muôn nghìn khoé,
Ác chứa ngót hai mươi năm.
Bại nhân nghĩa nát cả càn khôn,
Nặng khóa liềm vét không sơn trạch,
Nào lên rừng đào mỏ, nào xuống biển mò châu,
Nào hồ bẫy hươu đen, nào lưới dò chim trắng,
Tàn hại cả côn trùng thảo mộc,
Nheo nhóc thay! quan quả diên liên,
Kẻ há miệng, đũa nhe răng, máu mỡ bấy! no nê chưa chán,
Nay xây nhà, mai đắp đất, chân tay nào phục dịch cho vừa,
Nặng nề về những nỗi phu phen,
Bắt bớ mất cả nghề canh cấy.
Độc ác thay! trúc rừng không ghi hết tội,
Dơ bẩn thay! nước bể khôn rửa sạch mùi,
Lẽ nào trời đất tha cho,
Ai bảo thần nhân nhịn được.

Ta đây:

Núi Lam-Sơn dấy nghĩa,
Chốn hoang dã nương mình,
Ngắm non sông căm nỗi thế thù,
Thề sống chết cùng quân nghịch tặc,
Đau lòng nhức óc, chốc đà mười mấy nắng mưa,
Ném mật nằm gai, há phải một hai sớm tối,
Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,
Ngắm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ.
Những trăn trọc trong cơn mộng寐,
Chỉ bản khoán một nỗi đồ hồi,
Vừa khi cờ nghĩa dấy lên,

Chính lúc quân thù đang thịnh,

Lại ngặt vì:

**Tuần kiệt như sao buổi sớm,
Nhân tài như lá mùa thu,
Việc bôn tẩu thiếu kẻ đỡ đần,
Nơi duy ác hiểm người bàn bạc,
Đôi phen vùng vẫy, vẫn dăm dăm con mắt đục đông,
Mấy thuở đợi chờ, luống dằng dặc cỗ xe hư tả.
Thế mà trông người, người càng vắng ngắt, vẫn mịt mà như kẻ vọng dương,
Thế mà tự ta, ta phải lo toan, thêm vội vã như khi chứng nịch.
Phần thì giận hung đồ ngang dọc,
Phần thì lo quốc bộ khó khăn,
Khi Linh sơn lương hết mấy tuần,
Khi Khôi huyện quân không một đội,
Có lẽ trời muốn trao ta gánh nặng, bắt trải qua bách chiết thiên ma,
Cho nên ta cố gắng gan bền, chấp hết cả nhất sinh thập tử.
Thế giặc mạnh, ta yếu mà địch nổi,
Quân giặc nhiều, ta ít mà được luôn.**

Dọn hay:

**Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân mà thay cường bạo.
Trận Bồ Đằng sấm vang sét dậy,
Miền Trà-Lân trúc phá tro bay,
Sĩ khí đã hăng,
Quân thanh càng mạnh,
Trần-Trí, Sơn-Thọ, mất vía chạy tan.
Phương-Chính, Quý-An tìm đường trốn tránh.
Đánh Tây-kinh phá tan thế giặc.
Lấy Đông-đô thu lại cõi xưa,
Dưới Ninh-kiều máu chảy thành sông,
Bến Tụy-Động xác đầy ngoài nội,
Trần-Hiệp đã thiệt mạng,
Lý- Lương lại phơi thầy.
Vương-Thông hết cấp lo lường,
Mã-Anh khôn đường cứu đỡ.
Nó đã trí cùng lực kiệt, bó tay không biết tính sao,
Ta đây mưu phạt tâm công, chẳng đánh mà người chịu khuất.
Tướng nó đã thay lòng đổi dạ, biết lẽ tới lui,
Ngờ đâu còn kiếm kế tìm phương, gây mầm tội nghiệt,**

Cậy mình là phải, chỉ quen đồ vạ cho người,
Tham công một thời, chẳng bỏ bày trò dở duốc.
Đến nỗi đưa trẻ con như Tuyên Đức, nhằm võ không thôi
Lại sai đồ nhút nhát như Thạch, Thăng đem dầu chữa cháy,
Năm Đinh-Mùi tháng chín,
Liễu-Thăng từ Khâu-Ôn tiến sang
Mộc-Thạch từ Vân-Nam kéo đến.
Ta đã điều binh thủ hiểm, để ngăn lối Bắc quân,
Ta lại sai tướng chẹn ngang, để tuyệt đường lương đạo.
Mười tám, Liễu- Thăng thua ở Chi-Lăng
Hai mươi, Liễu-Thăng chết ở Mã-Yên,
Hai mươi lăm, Lương-Minh trận vong,
Hai mươi tám, Lý-Khánh tự vận,
Lưỡi đao ta đang sắc,
Ngọn giáo gác phải lùi,
Lại thêm quân bốn mặt vây thành
Hẹn đến rằm tháng mười diệt tặc.
Sĩ tốt ra oai tì hổ
Thần thú đủ mặt thảo nha.
Gươm mài đá, đá núi cũng mòn,
Voi uống nước, nước sông phải cạn.
Đánh một trận sạch không kình ngạc,
Đánh hai trận tan tác chim muông
Cơn gió to trút sạch lá khô,
Tổ kiến hồng sứt toang đê cũ.
Thôi-Tụ phải quỳ mà xin lỗi
Hoàng-Phúc tự trói để hàng.
Lạng-Giang, Lạng-Sơn, thầy chắt đầy đồng,
Xương-giang, Bình-Than, máu trôi đỏ nước.
Ghê gớm thay! sắc phong vân phải đổi,
Thảm đạm thay! sáng nhật nguyệt phải mờ.
Bình Vân-Nam nghẽn ở Lê-Hoa, sợ mà mất mật.
Quân Mộc-Thạch tan chưng Càn- Trạ, chạy để thoát thân,
Suối máu Lãnh-Câu, nước sông rền rĩ,
Thành xương Đan-Xá, cỏ nội đầm đìa.
Hai mặt cứu binh, cầm đầu trốn chạy,
Các thành cùng khấu, cõi giáp xuống đầu.
Bắt tướng giặc mang về, nó đã vẫy đuôi phục tội,
Thề lòng trời bất sát, ta cũng mở đường hiếu sinh.
Mã-Kỳ, Phương-Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền ra đến
bể chưa thôi trống ngực,
Vương- Thông, Mã-Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến Tàu
còn đồ mò hôi.
Nó đã sợ chết cầu hòa, mở lòng thú phục,
Ta muốn toàn quân làm cốt, cả nước nghỉ ngơi.
Thế mới là mưu kế thật khôn,

Vả lại suốt xưa nay chưa có.
Giang san từ đây mở mặt,
Xã tắc từ đây vững bền.
Nhật nguyệt hỡi mà lại minh,
Kiên, Khôn, Bĩ mà lại Thái.
Nền vạn thế xây nên chẵn chắn.
Thẹn nghìn thu rửa sạch lâu lâu.
Thế là nhờ trời đất tổ tông khôn thiêng giúp đỡ cho nước ta vậy.

Than ôi!

Vẫy vùng một mảnh nhung y, nên công đại định.
Phẳng lặng bốn bề thái vũ, mở hội vĩnh thanh,
Bá cáo xa gần,
Ngổ cùng nghe biết./.

(*) Bình Ngô Đại Cáo nguyên bản Hán văn và bản dịch của cụ Bùi
Kỷ, được trích lại trong Lam Sơn Thực Lục (trang 50, 51 và 64, 70) .

Nguồn: Trang mạng Việt Nam Văn Hiến - www.vietnamvanhien.net